

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023  
của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa (đợt 2)**

**TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc và Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu, tổ chức Ban Dân tộc;*

*Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tỉnh Khánh Hòa (đợt 2);*

*Xét đề nghị của Phó Chánh Văn phòng phụ trách, Ban Dân tộc.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 tỉnh Khánh Hòa (đợt 2) theo phụ biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Phó Chánh Văn phòng phụ trách, các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (VBĐT);
- Như điều 3;
- Lưu VT, KT.

**TRƯỞNG BAN**

**Võ Nam Thắng**

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-BDT ngày 31/5/2023 của Ban Dân tộc)*

*ĐVT: triệu đồng*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tổng số</b>	<b>NSTW</b>	<b>NSDP</b>
<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			
<b>Tổng số phân bổ vốn sự nghiệp (Đợt 2)</b>	<b>2.808,5</b>	<b>2.443</b>	<b>365,5</b>
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ:</b> <i>(Nguồn 12- Chương 483 - Loại 280 - khoản 338)</i>	<b>795</b>	<b>692</b>	<b>103</b>
- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN <i>(mã số 0513)</i>	795	692	103
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ:</b> <i>(Nguồn 12- Chương 483 - Loại 070 - khoản 085)</i>	<b>2.013,5</b>	<b>1.751</b>	<b>262,5</b>
- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc <i>(mã số 0515)</i>	809,5	704	105,5
- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình <i>(mã số 0515)</i>	1.204	1.047	157